

# CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ VÀ KỸ THUẬT TOÀN ANH

## CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

### 1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ VÀ KỸ THUẬT TOÀN ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TOAN ANH TECHNOLOGY & ENGINEERING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110533025

3. Ngày thành lập: 07/11/2023

### 4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 32 ngõ 43 đường Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0981091569

Fax:

Email:

Website:

### 5. Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4322        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này.<br>- Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như:<br>+ Thang máy, thang cuốn,<br>+ Cửa cuốn, cửa tự động,<br>+ Dây dẫn chống sét,<br>+ Hệ thống hút bụi,<br>+ Hệ thống âm thanh,<br>+ Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung. | 4329(Chính) |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4330        |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4390        |
| 5.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4610        |
| 6.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4649        |
| 7.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4651        |
| 8.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4652        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                               |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 9.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                                                                                        | 4653 |
| 10. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng<br>Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) | 4659 |
| 11. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                        | 4663 |
| 12. | Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình                                                                                                                                                                                                                           | 9522 |
| 13. | Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự                                                                                                                                                                                                         | 9524 |
| 14. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                                                                                | 7410 |
| 15. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                | 4933 |
| 16. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                                             | 4101 |
| 17. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                                                       | 4102 |
| 18. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                                                                                                      | 4221 |
| 19. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                                                                                           | 4222 |
| 20. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                                                                                                            | 4223 |
| 21. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                                                                                                             | 4229 |
| 22. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                                                                                                         | 4293 |
| 23. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                                    | 4299 |
| 24. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                        | 4311 |
| 25. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                             | 4312 |
| 26. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                         | 4321 |
| 27. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                        | 4741 |
| 28. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                          | 4752 |
| 29. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                   | 4753 |
| 30. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                       | 4759 |

**6. Vốn điều lệ:** 150.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức    | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | TRẦN TUẤN TOÀN | Việt Nam  | TDP 3 Mỹ Trọng, Phường Mỹ Xá, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam | 7.500.000             | 5,000     | 036091003912                                                                                            |         |
| 2   | VŨ THỊ LAN ANH | Việt Nam  | Xóm 4, Xã Thượng Kiệm, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam            | 142.500.000           | 95,000    | 037193002166                                                                                            |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: VŨ THỊ LAN ANH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/07/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 037193002166

Ngày cấp: 26/09/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Xóm 4, Xã Thượng Kiệm, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 5 ngõ 237 Tô Hiến Thành, Phường Mỹ Xá, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội